

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị
tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên (tỷ lệ 1/500)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số 647-TB/TU ngày 17/11/2021 của Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 494/BC-SXD ngày 29/11/2021; UBND huyện Việt Yên tại Tờ trình 503/TTr-UBND ngày 29/11/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên (tỷ lệ 1/500), với các nội dung chính như sau:

1. Ranh giới và phạm vi quy hoạch.

a) Vị trí: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính của thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên thuộc các tổ dân phố: Thượng, Kiều, Tăng Quang và Dục Quang; ranh giới được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp tổ dân phố Thượng;
- Phía Nam: Giáp tổ dân phố Kiều và xã Quảng Minh;
- Phía Đông: Giáp tổ dân phố Tăng Quang và tổ dân phố Thượng;
- Phía Tây: Giáp tổ dân phố Kiều và Công ty may Tín Trực.

b) Quy mô đồ án:

- Quy mô diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 77,5ha;
- Quy mô dân số trong khu vực lập quy hoạch khoảng 6.000 người.

2. Tính chất.

Là khu đô thị mới, xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hiện đại, đáp ứng các nhu cầu ở của nhân dân thị trấn Bích Động và khu vực lân cận.

3. Quy hoạch sử dụng đất.

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất:

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	154.349,29	19,92
	<i>Đất nhà ở liền kề</i>	<i>116.786,58</i>	<i>15,07</i>
	<i>Đất nhà ở biệt thự</i>	<i>19.479,61</i>	<i>2,51</i>
	<i>Đất ở làng xóm cải tạo</i>	<i>18.083,10</i>	<i>2,33</i>
2	Đất công cộng	25.535,54	3,30
3	Đất giáo dục	19.049,03	2,46
4	Đất hỗn hợp thương mại dịch vụ - nhà ở cao tầng	49.002,21	6,32
5	Đất cây xanh, mặt nước	176.821,11	22,82
	<i>Đất cây xanh đô thị</i>	<i>77.198,39</i>	<i>9,96</i>
	<i>Đất cây xanh đơn vị ở</i>	<i>12.856,87</i>	<i>1,66</i>
	<i>Đất cây xanh TĐTT</i>	<i>37.468,84</i>	<i>4,84</i>
	<i>Mặt nước</i>	<i>49.297,01</i>	<i>6,36</i>
6	Đất nghĩa trang	7.156,31	0,92
7	Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	665,42	0,09

8	Đất hạ tầng kỹ thuật sau nhà	24.941,05	3,22
9	Đất giao thông	317.277,38	40,95
	<i>Đất đường giao thông</i>	<i>291.063,04</i>	<i>37,57</i>
	<i>Đất bãi đỗ xe</i>	<i>26.214,34</i>	<i>3,38</i>
	Tổng cộng	774.797,34	100

4. Quy hoạch tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị.

Trên cơ sở định hướng quy hoạch chung của đô thị Việt Yên đã được phê duyệt, quy hoạch tổng thể bố cục kiến trúc cảnh quan các khu chức năng hài hòa, mỹ quan, khai thác tối đa hiệu năng sử dụng, đảm bảo được tính chất của đồ án, định hướng tổ chức không gian được quy hoạch như sau:

- Giải pháp tổ chức không gian:

Quy hoạch hệ thống trục giao thông chính trong khu đô thị theo hướng Bắc Nam kết nối với trung tâm thị trấn Bích Động và QL37, hướng Đông Tây kết nối với ĐT298B. Tại khu vực trung tâm khu đô thị quy hoạch dải cây xanh, mặt nước tạo điểm nhấn cho khu đô thị, hai bên quy hoạch công trình công cộng, thương mại dịch vụ, thể thao và đất ở biệt thự, tạo không gian thoáng, mật độ xây dựng thấp tại khu vực trung tâm;

Trên trục đường hướng Bắc Nam nối với trung tâm thị trấn Bích Động và QL37, khu vực cửa ngõ của khu đô thị quy hoạch 02 khu công trình thương mại dịch vụ, nhà ở cao tầng tạo điểm nhấn cho khu vực cửa ngõ. Quy hoạch 02 công trình công cộng phía Đông để phân bố đồng đều, tránh tập trung đông người;

Công trình trường học, nhà văn hóa, quy hoạch nằm giữa đô thị đảm bảo bán kính phục vụ; cây xanh và bãi đỗ xe nhóm nhà ở được quy hoạch khu vực lõi, đảm bảo hướng tiếp cận và phục vụ người dân sống trong khu đô thị.

- Thiết kế đô thị:

Không gian kiến trúc cảnh quan quy hoạch theo hướng Bắc Nam và Đông Tây; các công trình công cộng, công trình thương mại dịch vụ, ở cao tầng có hình thức kiến trúc hiện đại, thanh thoát, màu sắc tươi sáng, vật liệu xây dựng bền vững, an toàn, mật độ phù hợp, có khoảng lùi để tạo không gian và điểm nhấn kiến trúc; các công trình công cộng khác như trường mầm non, nhà văn hóa được xây dựng mới mật độ thấp, có không gian cây xanh cảnh quan, môi trường tốt để phục vụ nhu cầu học tập và sinh hoạt văn hóa của khu đô thị;

Khu vực dải cây xanh mặt nước trung tâm, cây xanh nhóm nhà ở bố trí hệ thống sân chơi, vườn hoa, cây xanh, đường dạo, tượng trang trí, các điểm dừng chân;

Các công trình điểm nhấn trong khu vực quy hoạch bao gồm: Công trình công cộng gần ĐT298B, công trình thương mại dịch vụ, nhà ở cao tầng nằm trên tuyến đường nối với trung tâm thị trấn Bích Động và QL37, công trình thể thao, đây là các công trình với kiến trúc cảnh quan đẹp, nằm trên trục giao thông đối ngoại quan trọng;

Khu nhà ở chia lô, biệt thự được thiết kế với hình thức kiến trúc phù hợp, màu sắc hài hòa, cao độ ban công, các tầng nhà thống nhất theo từng tuyến phố và phù hợp theo quy định quản lý không gian kiến trúc của khu đô thị và khu vực xung quanh.

5. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật.

a) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

ĐT298B, lộ giới là 27m, trong đó lòng đường rộng 15m, hè đường 2 bên $2 \times 6m = 12m$.

- Đường chính khu vực:

Mặt cắt (A-A) là 38m, trong đó lòng đường $2 \times 10,5m = 21m$, dải phân cách giữa rộng 5m, hè đường 2 bên $2 \times 6m = 12m$;

Mặt cắt (B-B) là 35m, trong đó lòng đường $2 \times 10,5m = 21m$, dải phân cách giữa rộng 2m, hè đường 2 bên $2 \times 6m = 12m$.

- Đường liên khu vực:

Mặt cắt (C-C) là 27m, trong đó lòng đường 15m, hè đường 2 bên $2 \times 6m = 12m$.

- Đường khu vực:

Mặt cắt (D-D) là 22,5m, trong đó lòng đường 10,5m, hè đường 2 bên $2 \times 6m = 12m$;

Mặt cắt (1-1) là 20m, trong đó lòng đường 8m, hè đường 2 bên $2 \times 6m = 12m$;

Mặt cắt (2-2) là 28m, trong đó lòng đường $2 \times 7m = 14m$, dải phân cách giữa rộng 2m, hè đường 2 bên $2 \times 6m = 12m$.

b) San nền: Cao độ san nền phù hợp với cao độ hiện trạng khu vực xung quanh và quy hoạch chung xây dựng được duyệt, cao độ san nền thấp nhất là +6,0m, cao độ cao nhất là +6,25m.

c) Thoát nước:

- Hệ thống thoát nước mưa: Thiết kế hệ thống thoát nước mưa hoàn chỉnh với chế độ tự chảy và thoát riêng hoàn toàn với nước thải sinh hoạt, hệ thống thoát nước được chia thành 03 lưu vực:

Lưu vực 1: Khu vực phía Bắc, hướng thoát nước chính của khu vực thoát theo hướng từ Tây sang Đông và từ Bắc xuống Nam;

Lưu vực 2: Khu vực phía Tây Nam, hướng thoát nước chính của khu vực thoát theo hướng từ Tây sang Đông;

Lưu vực 3: Khu vực phía Đông Nam, hướng thoát nước chính của khu vực thoát theo hướng từ Đông sang Tây;

Nước mưa toàn khu vực được thoát vào nhánh sông cổ, thoát ra ngòi Đa Mai và thoát ra sông Thương;

Hệ thống thoát nước mưa sử dụng công tròn BTCT đường kính D600÷D2000;

Hệ thống hố ga thu nước được bố trí cách nhau tối đa 30m/hố;

Độ dốc công thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu $i = 1/D$.

- Hệ thống thoát nước thải: Hệ thống thoát nước thải khu đô thị sử dụng công tròn đường kính D300-D400, toàn bộ nước thải của khu vực được thoát vào tuyến công chung, sau đó dẫn về khu xử lý nước thải nằm ở phía Đông Bắc khu đô thị có công suất khoảng 2.000m³/ng.đ.

d) Cấp nước: Nguồn cấp nước dự kiến được lấy từ hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung của huyện Việt Yên có công suất khoảng 9.000m³/ngđ, điểm đầu từ ĐT298B và tuyến đường phía Tây khu vực lập quy hoạch. Đường kính ống cấp nước chính khu đô thị từ D50 - D225 dùng ống nhựa HDPE, được đặt dưới vỉa hè có độ sâu tối thiểu 0,5m đến 0,7m, đoạn qua đường được đặt trong ống thép bảo vệ.

e) Cấp điện:

- Nguồn cấp: Các trạm biến áp thuộc dự án được cấp điện từ trạm biến áp 110kV Đình Trám; Dự kiến xây dựng các trạm biến áp mới cung cấp cho khu vực với tổng công suất đặt máy khoảng 16.070kVA.

- Lưới điện:

Lưới điện trung thế: Hệ thống điện 35(22)kV trong khu vực lập quy hoạch được bố trí đi ngầm trên hè đường;

Lưới điện hạ thế: Gồm các tuyến cáp ngầm từ các lộ ra của trạm biến áp hạ thế 35(22)/0,4KV đến các tủ điện tổng để phân phối cho các lô đất;

Điện chiếu sáng đi ngầm dưới vỉa hè tới các tủ điện.

f) Chất thải rắn (CTR):

Trong khu vực vườn hoa, cây xanh, các trục đường lớn đặt các thùng đựng CTR;

CTR phải được phân loại tại nguồn thành hai loại: Chất thải rắn vô cơ và chất thải rắn hữu cơ được thu gom đưa đi xử lý tại khu xử lý chung của huyện Việt Yên;

Điểm thu gom và tập kết bố trí gần khu vực xử lý nước thải.

g) Đánh giá môi trường chiến lược: Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, khi triển khai thực hiện cần tuân thủ các giải pháp để đảm bảo phát triển bền vững, giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến môi trường trong khu vực.

h) Vị trí đường dây, đường ống kỹ thuật: Hệ thống thông tin liên lạc, cấp

nước, cấp điện, thoát nước thải và nước mưa trên các trục đường đều bố trí trên phần đất hè đường.

6. Những hạng mục chính cần ưu tiên đầu tư xây dựng.

- Hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng các trục giao thông, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, xử lý nước thải...;

- Công trình công cộng: Trường học, nhà văn hóa, khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe...

7. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.

Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định cụ thể trong “Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên” ban hành kèm theo Quyết định này.

(Có Quy định quản lý theo đồ án kèm theo hồ sơ quy hoạch)

Điều 2. UBND huyện Việt Yên có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Việt Yên và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công TĐTT tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ, TH, KTN;
- Lưu: VT; XD.Trung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích